

**ĐIỀU 50**

Tỳ-kheo-ni nào, biết việc tranh cãi đã như pháp sám hối rồi, sau đó lại khởi dậy, Ba-dật-đề.\* <sup>794</sup>

**ĐIỀU 51**

Tỳ-kheo-ni nào, biết là giặc cướp mà làm bạn cùng đi một đường, dù chỉ trong khoảng một xóm, Ba-dật-đề.\* <sup>795</sup>

**ĐIỀU 52**

Tỳ-kheo-ni nào nói như vậy: “Tôi biết theo pháp Phật dạy, sự hành dâm dục không phải là pháp chướng đạo.” Các Tỳ-kheo-ni kia nên can gián Tỳ-kheo-ni này: “Đại tỳ, chớ nói như vậy, đừng xuyên tạc Đức Thế Tôn, xuyên tạc Đức Thế Tôn là không tốt, Đức Thế Tôn không nói như vậy! Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện nói rằng dâm dục là pháp chướng đạo, phạm dâm là pháp chướng đạo.” Khi được các Tỳ-kheo-ni kia can gián, mà Tỳ-kheo-ni này kiên trì không bỏ. Các Tỳ-kheo-ni nên can gián ba lần cho bỏ việc ấy. Nếu đến ba lần can gián, bỏ thì tốt, không bỏ, Ba-dật-đề.\* <sup>796</sup>

**ĐIỀU 53**

Tỳ-kheo-ni nào, biết người nói như vậy mà chưa được tác pháp (giải) tà kiến như thế không bỏ, lại cung cấp các nhu yếu, cùng một yết-ma, cùng một chỗ ở, Ba-dật-đề.\* <sup>797</sup>

**ĐIỀU 54**

Tỳ-kheo-ni nào, biết Sa-di-ni nói như vậy: “Tôi biết theo pháp Phật dạy, sự hành dâm dục không phải là pháp chướng đạo.” Các Tỳ-kheo-ni kia can gián Sa-di-ni này: “Người chớ nói như vậy, đừng xuyên tạc Đức Thế Tôn, xuyên tạc Đức Thế Tôn là không tốt. Đức Thế Tôn

---

792. nt. Ba-dật-đề 6>

793. nt. Ba-dật-đề 64

794. nt. Ba-dật-đề 66

795. nt. Ba-dật-đề 67

796. nt. Ba-dật-đề 68

797. nt. Ba-dật-đề 69

không nói như vậy.” Nay Sa-di-ni, Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện nói: “Dâm dục là pháp chướng đạo, phạm dâm dục là pháp chướng đạo.” Khi được các Tỳ-kheo-ni kia can gián, Sa-di-ni này kiên trì không bỏ, các Tỳ-kheo-ni kia nên can gián ba lần cho bỏ việc này. Cho đến ba lần can gián, bỏ thì tốt, không bỏ thì các Tỳ-kheo-ni kia nên nói với Sa-di-ni này: “Từ nay về sau cô không phải là đệ tử của Phật, không được đi theo các Tỳ-kheo-ni khác. Như các Sa-di-ni khác, được phép cùng với Tỳ-kheo-ni ngủ hai đêm, nhưng nay người không có sự kiện ấy, người hãy đi ra khỏi chỗ này, không được sống ở đây nữa!” Nếu Tỳ-kheo-ni biết Sa-di-ni đã bị đuổi như vậy, mà đem về nuôi, cùng chung ngủ nghỉ, Ba-dật-đề.\*<sup>798</sup>

#### **ĐIỀU 55**

Tỳ-kheo-ni nào, khi được can gián như pháp, lại nói: “Nay tôi không học điều giới này, cho đến khi nào tôi nạn vấn người trì giới có trí tuệ, Ba-dật-đề. Nếu vì sự hiểu biết thì nên nạn vấn.\*<sup>799</sup>

#### **ĐIỀU 56**

Tỳ-kheo-ni nào, khi tụng giới nói như vậy: “Đại tử, tụng những giới vụn vặt này có ích lợi gì? Khi tụng các giới này chỉ khiến cho người tu phiền muộn, xấu hổ, hoài nghi.” vì khinh chê giới, Ba-dật-đề.\*<sup>800</sup>

#### **ĐIỀU 57**

Tỳ-kheo-ni nào, khi nghe tụng giới, nói như vậy: “Đại tử, nay tôi mới biết giới này rút từ giới kinh, mỗi nửa tháng tụng một lần.” Các Tỳ-kheo-ni khác biết Tỳ-kheo-ni này đã từng ngồi dự tụng giới, hoặc hai, hoặc ba lần, huống nữa là nhiều lần. Tỳ-kheo-ni này không phải do vì không biết, không hiểu, mà hỏi tội. Nếu có phạm tội, nên như pháp xử trị, rồi cộng thêm tội không biết pháp, bảo: “Đại tử, thật không lợi ích gì cho cô, không có sở đắc tốt đẹp nào cho cô, vì trong khi tụng giới cô không dụng tâm, không nhất niệm, không lắng nghe pháp. Vị ấy là kẻ vô tri, Ba-dật-đề.\*<sup>801</sup>

#### **ĐIỀU 58**

Tỳ-kheo-ni nào, sau khi đã cùng chung yết-ma rồi, sau đó lại nói như vậy: “Các Tỳ-kheo-ni theo chỗ quen biết riêng, lấy vật của chúng

---

798. nt. Ba-dật-đề 70

799. nt. Ba-dật-đề 71

800. nt. Ba-dật-đề 72

801. nt. Ba-dật-đề 7>

Tặng cho,” Ba-dật-đề.\* 802

**ĐIỀU 59**

Tỳ-kheo-ni nào, khi Tặng đoán sự chưa xong, không giữ dục mà đứng dậy đi ra, Ba-dật-đề.\* 803

**ĐIỀU 60**

Tỳ-kheo-ni nào, đã giữ dục rồi, sau đó tỏ sự bất bình, Ba-dật-đề.\* 804

**ĐIỀU 61**

Tỳ-kheo-ni nào, sau khi nghe những lời tranh cãi của các Tỳ-kheo-ni, đem đến nói cho người kia, Ba-dật-đề.\* 805

**ĐIỀU 62**

Tỳ-kheo-ni nào, vì giận hờn không hoan hỷ, đánh Tỳ-kheo-ni khác, Ba-dật-đề.\* 806

**ĐIỀU 63**

Tỳ-kheo-ni nào, vì giận hờn không hoan hỷ, dùng tay tát Tỳ-kheo khác, Ba-dật-đề.\* 807

**ĐIỀU 64**

Tỳ-kheo-ni nào, vì giận hờn không hoan hỷ vu khống (Tỳ-kheo-ni khác) bằng pháp Tăng-già-bà-thi-sa không căn cứ, Ba-dật-đề.\* 808

**ĐIỀU 65**

Tỳ-kheo-ni nào, khi nhà vua dòng sát-đế-lợi thủy nghiêu đầu (quán đảnh) chưa ra khỏi cung, vật báu chưa thu cất mà vào cung vua, bước qua khỏi ngạch cửa, Ba-dật-đề.\* 809

**ĐIỀU 66**

Tỳ-kheo-ni nào, tự mình cầm lấy vật báu, hay đồ trang sức bằng vật báu, hoặc bảo người khác cầm nắm, Ba-dật-đề. Trừ trong Tăng-già-lam, hay nơi ký túc (nghỉ đêm). Nếu ở trong Tăng-già-lam hoặc nơi ký túc (nghỉ đêm) mà tự mình cầm nắm hay bảo người cầm vật báu, hay đồ trang sức bằng vật báu nên nghĩ như vậy: “Nếu người chủ nhận ra sẽ

802. nt. Ba-dật-đề 74

803. nt. Ba-dật-đề 75

804. nt. Ba-dật-đề 76

805. nt. Ba-dật-đề 77

806. nt. Ba-dật-đề 78

807. nt. Ba-dật-đề 79

808. nt. Ba-dật-đề 80

809. nt. Ba-dật-đề 81

hoàn lại,” vì nhân duyên như vậy chứ không chi khác.\*<sup>810</sup>

### ĐIỀU 67

Tỳ-kheo-ni nào, vào xóm làng phi thời mà không báo cho Tỳ-kheo-ni khác, Ba-dật-đề.\*<sup>811</sup>

### ĐIỀU 68

Tỳ-kheo-ni nào, làm giường dây, giường gỗ, chân chỉ nên cao bằng tám ngón tay của Như Lai, đã trừ lỗ mộng, để ráp trở lên. Nếu quá, Ba-dật-đề, phải hốt bỏ.\*<sup>812</sup>

### ĐIỀU 69

Tỳ-kheo-ni nào, dùng bông đầu-la miên độn làm giường dây, giường cây, ngọa cụ, tọa cụ, Ba-dật-đề.\*<sup>813</sup>

## A. BÁT CỘNG GIỚI

### ĐIỀU 70<sup>814</sup>

#### A. DUYÊN KHỞI

Một thời, đức Ba-già-bà ở trên giảng đường Cao các, bên sông Di hầu, tại Tỳ-xá-ly. Bấy giờ, tại một vùng đất nọ có khu vườn trồng tỏi. Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà đi ngang qua vườn tỏi không xa. Người chủ vườn hỏi:

- A-di, cần tỏi không?

Cô nói:

- Cần.

Người chủ vườn liền đem tỏi cho cô. Nhận được tỏi, về sau thường xuyên, cô ni cũng lại đi cách vườn tỏi không xa. Mỗi lần thấy người chủ vườn đều hỏi:

- A-di lại cần tỏi nữa phải không?

Cô nói:

- Cần. Có tỏi tôi ăn được cơm.

Chủ vườn đem tỏi cúng dường và ra lệnh cho người giữ vườn rằng,

- Từ nay, hằng ngày cấp cho Tỳ-kheo-ni mỗi vị năm củ tỏi.

Sau đó người chủ vườn để người giữ vườn ở nhà, còn mình thì đem tỏi vào Tỳ-xá-ly bán.

Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà về đến trong Tăng-già-lam

810. nt. Ba-dật-đề 82

811. nt. Ba-dật-đề 8>

812. nt. Ba-dật-đề 84

813. nt. Ba-dật-đề 85

814. Pali, Pác. I. Ngũ phần: điều 69; Tăng kỳ: điều 80; Thập tụng: điều 72; Căn bản ni: điều 7>

nói với các Tỳ-kheo-ni:

- Các cô biết không, nơi vườn tỏi tại chỗ nọ có đàn-việt tên nọ hằng ngày cấp cho Tỳ-kheo-ni mỗi người năm củ tỏi. Các cô có thể đến đó nhận.

Bấy giờ, Thâu-la-nan-đà dẫn Sa-di-ni, Thức-xoa-ma-na, đến nơi vườn tỏi, hỏi người giữ vườn:

- Chủ vườn ở đâu?

Người giữ vườn trả lời:

- Chủ vườn chở tỏi vào Tỳ-xá-ly để bán. Các cô hỏi có chuyện gì?

Thâu-la-nan-đà nói:

- Chủ vườn hứa cung cấp cho Tỳ-kheo-ni hằng ngày mỗi vị năm củ tỏi. Nay chúng tôi đến nhận.

Người giữ vườn nói:

- Chờ chủ vườn về chứ tôi không dám tự quyền. Tôi chỉ coi ngó mà thôi.

Tỳ-kheo-ni nói:

- Chủ vườn thì cứng mà tôi tớ không chịu đưa.

Thâu-la-nan-đà liền bảo Sa-di-ni nhổ tỏi, kiểm số và phân phối: đây là phần của Thượng tọa, đây là phần của thứ tọa, đây là phần của Hòa thượng A-xà-lê, đây là phần của đồng Hòa thượng đồng A-xà-lê, đây là phần của bà con quen biết, đây là phần ăn ngày nay, đây là phần ăn ngày mai, đây là phần ngày mốt. Tức thời, vườn tỏi bị nhổ sạch. Chủ vườn khi về thấy vườn tỏi hết, hỏi người giữ vườn:

- Tỏi đâu hết?

Người giữ vườn báo cáo:

- Trước đây do chủ sùng đạo nên hằng ngày cung cấp cho Tỳ-kheo-ni mỗi người năm củ tỏi. Vừa rồi có Sa-di-ni, Thức-xoa-ma-na đến hỏi tôi: “Hôm nay chủ vườn có ở nhà không?” Tôi nói, “Chủ vườn vào Tỳ-xá-ly bán tỏi. Các cô hỏi có việc gì?” Các cô nói: “Chủ vườn hứa hằng ngày cấp cho Tỳ-kheo-ni mỗi vị năm củ tỏi, nay chúng tôi đến nhận.” Tôi nói: “Chờ chủ về. Tôi chỉ biết coi ngó thôi chứ không trọn quyền.” Tỳ-kheo-ni nói: “Chủ vườn cho, đây tớ không chịu đưa.” Các cô nói như vậy rồi bảo Sa-di-ni nhổ tỏi, đếm và phân phối: Đây là phần của Thượng tọa, đây là phần của thứ tọa, Đây là phần của Hòa thượng, đây là phần của A-xà-lê, đây là phần của đồng Hòa thượng, đây là phần của đồng A-xà-lê, đây là phần của bà con quen biết, đây là phần ăn ngày nay, đây là phần ăn ngày mai, đây là phần ăn ngày mốt. Tất cả

đều có phần ăn, cho nên vườn tỏi bị nhỏ hết.

Người chủ vườn liền cơ hiềm, nói:

- Tỳ-kheo-ni này không có tâm quý. Thọ nhận không nhằm chán, không biết đủ. Bên ngoài tự xưng tôi biết chánh pháp. Như vậy có gì là chánh pháp? Dầu đàn-việt có cho, còn phải biết đủ, huống là không có chủ ở nhà, mà nhỏ hết tỏi của người ta!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tâm quý, hiềm trách Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà: Sao các cô nhỏ hết tỏi của người ta ăn và mang đi hết không để lại một củ nào?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn vì nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà:

- Việc cô làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Không có chủ, sao lại nhỏ hết tỏi của người ta?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách rồi kể cho các Tỳ-kheo nghe:

- Xưa kia, có một Bà-la-môn hai mươi tuổi, hình thể ốm gầy. Vợ của người Bà-la-môn này xinh đẹp không ai sánh kịp, sinh nhiều con trai con gái. Người Bà-la-môn này luyến ái vợ và các con, không bao giờ muốn xả ly. Do sự luyến ái cao độ này nên khi mạng chung sinh trong loài chim nhạn, lông trên mình đều toàn bằng vàng. Do nhân duyên tu phước đời trước nên tự biết túc mạng của mình, bèn suy nghĩ: Bằng mọi phương tiện ta phải giúp đỡ sự sống cho những đứa con của ta, để chúng nó khỏi nghèo khổ. Hằng ngày con chim nhạn bay đến nhà cũ của mình, cho rơi xuống một chiếc lông bằng vàng rồi bay đi, những đứa con lượm được lông chim bằng vàng lại suy nghĩ: Do nhân duyên nào mà con nhạn chúa này hằng ngày bay đến làm rơi xuống một cái lông bằng vàng cho ta rồi bay đi? Chúng ta hãy chờ khi nó đến, rình bắt, nhổ hết lông vàng của nó. Rồi chúng bắt và lấy lông vàng. Nhổ lấy rồi, nó mọc lại bằng lông trắng. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Người Bà-la-môn thuở ấy, sau khi chết đầu thai thành con nhạn, đâu phải ai khác, mà là người chủ vườn. Người vợ xinh đẹp của ông ta sinh nhiều con tức là Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà. Con trai con gái của vợ chồng người Bà-la-môn chính là Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni... ấy vậy. Do bởi tham ái nên khiến cho lông chim bằng vàng hết, lông trắng sinh. Nay lại do tham ái nên nhỏ hết tỏi, phải bần cùng.

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cửu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào ăn tởi, Ba-dật-đề.***

#### B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào, ăn tởi sống, tởi chín, tởi vụn, mỗi miếng phạm một Ba-dật-đề.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: hoặc mắc chứng bệnh thế nào đó phải dùng bánh gói tởi mà ăn để chữa; hoặc các thứ thuốc khác trị không hết phải dùng tởi để trị; hay dùng tởi để trị bệnh ghẻ nhọt; thả đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

#### **ĐIỀU 71<sup>815</sup>**

##### A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà cạo lông ba chỗ, đến nhà đàn-việt, an tọa nơi chỗ ngồi, trước người phụ nữ, không tự khéo che thân, hình thể bị lộ. Phụ nữ thấy, rồi nói:

- Sư cô cùng chúng tôi tắm.

Cô ni từ chối. Phụ nữ cung cấp thức ăn rồi lại mời cô ni tắm. Cô ni vẫn chối từ không cùng tắm. Bấy giờ, các phụ nữ bèn cưỡng bức cởi y. Thấy cô ni cạo lông, liền nói:

- Nay sư cô, người đời vì vấn đề dâm dục mà cạo lông; chứ sư cô cạo lông để làm gì?

Thâu-la-nan-đà nói:

- Từ khi tôi ở thế tục đã quen làm việc này chứ chẳng phải mới bây giờ.

Các phụ nữ cư sĩ cơ hiểm, nói:

- Tỳ-kheo-ni này, không biết tầm quý, quen làm bất tịnh hạnh. Bên ngoài tự xưng tôi biết chánh pháp. Như vậy có gì là chánh pháp? Sao lại cạo lông ba chỗ như dâm nữ, tặc nữ?

815. Pali, Pác. 2. Ngũ phần: điều 74, cf. điều 180; Thập tụng: điều 7>; Căn bản ni: điều 74.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách Thâu-la-nan-đà: Sao lại cạo lông ba chỗ?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Thâu-la-nan-đà:

- Việc cô làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Thâu-la-nan-đà, tại sao lại cạo lông ba chỗ?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, cạo lông ba chỗ,<sup>816</sup> Ba-dật-đề.***

#### B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Lông ba chỗ: chỗ đại, tiểu tiện và dưới nách.

Tỳ-kheo-ni nào cạo lông ba chỗ, mỗi lần động dao là phạm Ba-dật-đề. Nếu nhổ bằng nhíp hay đốt, tất cả đều phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Thâu-lan-giá. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: hoặc mắc phải chứng bệnh thế nào đó; hay bị ghẻ cần cạo để thoa thuốc; hoặc bị cường lực bất buộc; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não bức bách.

#### **ĐIỀU 72<sup>817</sup>**

##### A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Ni-câu-luật, Ca-đuy-la-

816. Pali: sambāde lomam samhārapeyya, bản Anh (Horner) hiểu là - dưỡng lông chỗ kín (let the hair of the body grow); do động từ samharāpeti được hiểu là sưu tập (to cause to collect, PTS). Nhưng Luật số Pali (iv. 920) nói: kattariyā vā sandasakena vā khurena vā yena kenaci ekapayogena vā nānapayogena vā ekam vā bahūni vā samharāpentiyā, ...hoặc bằng dao nhỏ, hoặc bằng nhíp nhỏ, hoặc bằng dao cạo, bất cứ bằng một hay nhiều phương tiện khác nhau nào... một hay nhiều (sợi lông) Theo đây, samharāpeti nên được hiểu là - cạo» như trong các bản Hán. Ngũ phần, điều 74: cạo lông dưới nách và chỗ kín; điều 180: đốt lông chỗ kín.

817. Pali, Pác. 5. Ngũ phần: điều 72; Thập tụng: điều 74; Căn bản ni: điều 75.



vệ, Thích-súy-sáu. Bảy giờ, Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề<sup>818</sup> đến chỗ Đức Thế Tôn, đầu diện đánh lễ sát chân Ngài rồi đứng qua một bên, bạch Phật:

- Thế Tôn, thân người nữ hôi hám, bất tịnh.

Thưa như vậy rồi, lễ sát chân Phật, nhiễu ba vòng và cáo lui. Lúc bảy giờ Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp

Tăng

Tỳ-kheo, bảo các Tỳ-kheo:

- Từ nay về sau ta cho phép các Tỳ-kheo-ni dùng nước tác tịnh<sup>819</sup>.

Thâu-la-nan-đà nghe Đức Phật cho phép tác tịnh rồi liền dùng nước để tác tịnh. Khi tác tịnh, dục tâm khởi, đưa ngón tay vào sâu bên trong thủy đạo, bị móng tay làm tổn thương, máu chảy ra, làm bẩn y và ngọ cụ. Các Tỳ-kheo-ni thấy, hỏi:

- Cô bị bệnh khổ gì vậy?

Thâu-la-nan-đà nói rõ nhân duyên.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong số đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà: Tại sao khi cô dùng nước tác tịnh lại đưa ngón tay vào sâu theo đường thủy đạo, khiến cho móng tay làm thương tổn chảy máu, làm bẩn y và ngọ cụ?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà:

- Việc cô làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Tại sao khi dùng nước tác tịnh, cô lại khởi dục tâm, đưa ngón tay vào sâu bên trong, khiến cho móng tay gây thương tổn, chảy máu ra làm bẩn y và ngọ cụ?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách Thâu-la-nan-đà rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Thâu-la-nan-đà này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, dùng nước tác tịnh, nên sử dụng hai ngón tay, mỗi ngón một đốt, nếu quá, Ba-dật-đề.***

818. Ma-ha Ba-xà-ba-đề 摩訶波闍波提; chỗ khác gọi là Đại Ái Đạo.

819. Tác tịnh 作淨. Căn bản ni: tẩy tịnh 洗淨. Pali: udaka-suddhikam, rửa sạch bằng nước.

**B. GIỚI TUỞNG**

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tác tịnh: dùng nước rửa bên trong âm hộ.

Tỳ-kheo-ni dùng nước rửa bên trong nên dùng hai ngón tay, mỗi ngón một đốt, nếu quá Ba-dật-đề.

Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Chỉ sử dụng hai ngón tay, mỗi ngón một đốt hay dưới một đốt; hoặc có bệnh thế nào đó; hay bên trong có cỏ, có trùng cần kéo ra ngoài; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não bức bách.

**ĐIỀU 73<sup>820</sup>****A. DUYÊN KHỞI**

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni dục tâm hừng hẫy, nhan sắc tiêu tụy, thân thể gầy còm. Khi họ vào trong vương cung của vua Ba-tư-nặc, các phụ nữ trong cung thấy vậy hỏi:

- A-di có bệnh hoạn gì?

Lục quần ni nói:

- Tôi không có bệnh hoạn, chỉ vì bệnh sắc.

Phụ nữ hỏi tiếp:

- Bệnh sắc nào?

Cô ni nói:

- Dục tâm của tôi hừng hẫy.

Các phụ nữ nói:

- Chúng tôi ở trong cung, lúc nào cũng có đàn ông. Khi không có đàn ông, thì dùng hồ giao<sup>821</sup> làm nam căn, để vào trong nữ căn, vừa được thích ý, lại không phải là hành dâm. Các cô có thể làm như vậy, vừa được thích ý, không phạm hành dâm.

Khi ấy hai trong nhóm sáu Tỳ-kheo-ni làm nam căn như vậy, cùng làm việc dâm dục. Tỳ-kheo-ni khác thấy, tưởng là cùng đàn ông hành dâm. Khi đứng dậy mới biết chẳng phải đàn ông.

Các Tỳ-kheo-ni nghe biết, trong số đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Sao các cô lại dùng hồ giao làm nam căn để cùng nhau hành dâm?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến

bạch

820. Pali, Pác. 4. Ngũ phần: điều 71. Thập tụng: điều 85. Căn bản ni: điều 9>.

821. Hồ giao 胡膠; nhựa, hay cao su. Căn bản ni: thọ giao 樹膠.

lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Việc các cô làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni, sao lại dùng hồ giao làm nam căn để cùng nhau hành dâm?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, dùng hồ giao làm nam căn, Ba-dật-đề.***

#### B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Làm nam căn: dùng các vật để làm như hồ giao, cơm nhão, bột, sáp ong.

Tỳ-kheo-ni nào dùng các vật này làm nam căn để vào nữ căn, tất cả đều phạm Ba-dật-đề. Nếu không cọ xát vào nữ căn, phạm Đột-kiết-la.

Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: hoặc mắc phải căn bệnh thế nào đó, phải dùng cục thuốc hình tròn hay viên thuốc đặt vào để chữa; hoặc y ngăn chặn nguyệt thủy; hoặc bị cưỡng lực bắt ép làm; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não bức bách.

#### **ĐIỀU 74**<sup>822</sup>

##### A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni vì dục tâm hừng hẫy, nhan sắc tiêu tụy, hình thể ốm gầy. Vào trong cung của vua Ba-tư-nặc, các phụ nữ trong cung thấy vậy hỏi:

- A-di bệnh gì?

Chư ni nói:

- Chỉ vì không thỏa mãn.

Các phụ nữ hỏi:

- Không thỏa mãn cái gì?

822. Pali, Pác. >. Ngữ phần: điều 71. Thập tụng: điều 75. Căn bản ni: điều 76.

Chư ni nói:

- Dục tâm của chúng tôi hừng hực.

Các phụ nữ nói:

- Chúng tôi ở trong cung, thường có đàn ông. Lúc không có đàn ông thì dùng hồ giao tạp vật làm nam căn để vào nữ căn, vừa thỏa mãn được lòng dâm, mà không gọi là hành dâm. Sao chư tôn không làm như vậy?

Các Tỳ-kheo-ni trả lời:

- Nay các chị, Đức Thế Tôn chế giới không được làm như vậy.

Các phụ nữ lại nói:

- Nay các cô, chúng tôi ở trong cung khi có đàn ông thì thôi; lúc không có đàn ông thì cùng nhau võ, vừa được khoái lạc mà không gọi là hành dâm. Các cô làm sao không làm như vậy?

Bấy giờ, hai trong nhóm sáu Tỳ-kheo-ni cùng nhau võ. Các Tỳ-kheo-ni khác thấy, tưởng là cùng đàn ông hành dâm. Lúc đứng dậy mới biết không phải đàn ông.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Sao các cô cùng nhau võ.

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Việc các cô làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Tại sao các cô cùng nhau võ.

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Những Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, cùng võ cho nhau, Ba-dật-đề.***

**B. GIỚI TƯỞNG**

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Võ: lấy bàn tay hay gót chân đập vào, hoặc nữ căn với nữ căn võ nhau.

Tỳ-kheo-ni cùng võ với nhau, người võ phạm Đột-kiết-la, người thọ nhận võ phạm Ba-dật-đề. Nếu hai nữ căn cùng nhau võ, cả hai đều

phạm Ba-dật-đề.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Hoặc mắc phải chứng bệnh thế nào đó, hoặc tới lui, đi đứng, hoặc quét đất vướng phải chứ không cố tâm, hay khi tắm rửa đụng phải thì không phạm,

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não bức bách.

### ĐIỀU 75<sup>82></sup>

#### A. DUYÊN KHỞI

Một thời, đức Ba-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một trưởng giả cùng vợ xuất gia làm đạo. Đến giờ, ông vào thôn khát thực, được thức ăn rồi, đem đến trong Tăng-già-lam của ni ngồi ăn. Người vợ cũ, hiện là Tỳ-kheo-ni, đem nước đến, đứng phía trước lấy quạt quạt. Tỳ-kheo bảo:

- Đứng tránh ra một chút, chứ tôi mắc cỡ với người ta. Đừng đứng trước mặt tôi!

Tỳ-kheo-ni nói:

- Đại đức, sao lại mắc cỡ với tôi?

Vị Tỳ-kheo lại nói:

- Sao không tránh mau ra? Tôi mắc cỡ với Tỳ-kheo-ni.

Tỳ-kheo-ni nói:

- Tôi đứng trước mặt, nói mắc cỡ. Vậy trước kia làm việc như vậy sao không mắc cỡ?

Bà vợ là Tỳ-kheo-ni nói xong nổi giận, lấy cán quạt đánh, lấy nước rót trên đầu Tỳ-kheo, rồi bỏ đi vào phòng.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách Tỳ-kheo-ni này: Sao cô lại sân si đánh Tỳ-kheo?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo-ni này:

- Việc cô làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Tỳ-kheo-ni sao lại đánh Tỳ-kheo?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách Tỳ-kheo-ni này rồi, bảo các Tỳ-kheo:

82>. Pali, Pác. 6. Ngũ phần: điều 14>. Tăng kỳ: điều 79. Thập tụng: điều 77

- Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cửu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, khi Tỳ-kheo ăn, cung cấp nước, dùng quạt quạt, Ba-dật-đề.***<sup>824</sup>

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới như vậy. Có các Tỳ-kheo-ni nghi không dám chăm sóc Tỳ-kheo bệnh, không có người cung cấp nước, cũng không dám hỏi. Đức Phật dạy:

- Cho phép các Tỳ-kheo-ni nuôi các Tỳ-kheo bệnh, không ai cung cấp nước được phép hỏi.

Từ nay về sau nên kiết giới như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, Tỳ-kheo không bệnh, khi ăn cung cấp nước, đứng trước mặt dùng quạt quạt, Ba-dật-đề.***

## B. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào, Tỳ-kheo không bệnh đang ăn, cung cấp nước, đứng trước mặt, dùng quạt quạt, phạm Ba-dật-đề.

Tỳ-kheo Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: chăm sóc Tỳ-kheo bệnh, không ai cung cấp nước, hỏi, không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

## ĐIỀU 76

<sup>825</sup>

### A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni đi xin lúa sống,<sup>826</sup> mè, gạo, đậu lớn, đậu nhỏ, đại mạch, tiểu mạch sống. Các cư sĩ thấy, cơ hiềm nói: Các Tỳ-kheo-ni này khát cầu không nhằm chán, không biết xấu hổ. Bên ngoài tự xưng là tôi biết chánh pháp. Như vậy thì có gì là chánh pháp? Sao lại xin các loại ngũ cốc sống như dâu nữ, tặc nữ?

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Tại

824. Ngũ phần: ...cầm bình nước và quạt, đứng trước mặt... Tăng kỳ: ... cung cấp nước và quạt...

825. Pali, Pác. 7.

826. Hán: sinh cốc #生穀. Pali: āmakadhaññam, gạo sống (chưa nấu), được giải thích gồm luôn các thứ: sālī (gạo trắng), vīhi (thóc), yavo (đại mạch), godhūmo (tiểu mạch, hay lúa mì), kangu (hạt kê), varako (các loại đậu), kudrusako (lúa mạch đen).

sao các cô xin các loại ngũ cốc sống như vậy?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Việc các cô làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Sao các cô lại xin các loại ngũ cốc sống?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cử trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

**Tỳ-kheo-ni nào, xin<sup>827</sup> ngũ cốc sống, Ba-dật-đề.**

#### B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào xin lúa sống cho đến đại, tiểu mạch, tất cả đều phạm Ba-dật-đề.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: đến xin nơi người bà con, hay người xuất gia; mình vì người, người vì mình xin; hoặc không xin mà được; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

#### **ĐIỀU 77**<sup>828</sup>

##### A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ, cách tịnh xá của Tỳ-kheo-ni không xa có một vùng cỏ kết lữ<sup>829</sup> tươi tốt, các cư sĩ thường đến đó ngồi nằm, vui chơi, ca hát, múa nhảy, hoặc có lúc than vãn. Những âm thanh này làm loạn động các Tỳ-kheo-ni tọa thiền nên các Tỳ-kheo-ni bức mình.

827. Pali: viññatvā...bhajjitvā...kottetvā...pacitvā: (tự mình hay nhờ người) hỏi xin, rang, giã, nấu.

828. Pali, Pác. 9. Ngũ phần: điều 1>7. Tăng kỳ: điều 1>9. Thập tụng: điều 174. Căn bản ni: điều 79

829. Kết lữ thảo 結縷草 (?). Các bản Tống Nguyên Minh: già lâu thảo 茄草, cỏ lâu (?), Thiều Chửu). Pali: harita, rau cỏ, các thứ xanh tươi; được giải thích là trồng để làm thức ăn cho con người.

Sau khi cư sĩ đi, các cô dùng đồ bẩn như nước tiểu, phân, đem đổ lên trên cỏ. Sau đó, các cư sĩ trở lại nơi ấy để vui đùa thì bị làm bẩn cả người và y phục do bởi đồ bất tịnh, và vùng cỏ cũng bị chết khô dần. Do việc làm ấy, các cư sĩ đều cơ hiềm, nói: Các Tỳ-kheo-ni này thọ nhận không biết xấu hổ. Bên ngoài tự xưng là tôi biết chánh pháp. Như vậy có gì là chánh pháp? Vùng cỏ tươi tốt nơi chúng ta thường đến ca múa vui chơi, các cô dùng đồ bất tịnh, đại tiểu tiện đổ trên đó làm làm bẩn cả người và y phục chúng ta, và vùng cỏ cũng bị hư hoại.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, quở trách các Tỳ-kheo-ni: Chỗ các cư sĩ đến vui chơi, sao các cô đem đồ bất tịnh đại tiểu tiện đổ lên trên cỏ làm cho thân và y của họ bị làm bẩn mà cỏ cũng bị khô héo, hư hoại?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách các Tỳ-kheo-ni này:

- Việc các cô làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Tỳ-kheo-ni sao lại đem vật bất tịnh như đại tiểu tiện đổ trên chỗ các cư sĩ thường đến vui đùa, làm cho họ bị làm bẩn cả thân và y phục?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách các Tỳ-kheo-ni này rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, đại tiểu tiện<sup>830</sup> trên cỏ tươi, Ba-dật-đề.***

**B. GIỚI TƯỞNG**

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên

Tỳ-kheo-ni đại tiểu tiện trên cỏ xanh tươi, phạm Ba-dật-đề.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: hoặc mắc phải chứng bệnh thế nào đó; hoặc đại tiểu tiện nơi chỗ không có cỏ rồi nước chảy đến chỗ có cỏ; hoặc gió thổi, hoặc chim ngậm bay rớt trên cỏ; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng,

8>0. Căn bản ni: đại tiểu tiện và khạc nhổ. Pali: đổ nước tiểu, phân, rác rưởi, thức ăn thừa, trên cỏ xanh.



loạn tâm, thống não, bức bách.

**ĐIỀU 78** <sup>8>1</sup>

**A. DUYÊN KHỞI**

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong núi Kỳ-xà-quật, La-duyệt-kỳ. Bấy giờ, có một nhóm sáu Tỳ-kheo-ni ban đêm đại tiểu tiện trong bô, sáng sớm đổ ra bên ngoài tường mà không xem trước. Cũng vào lúc đó có vị đại thần không tin ưa Tam bảo, sáng sớm cỡi xe đi châu vua Bình-sa, đi ngang qua bên ngoài tường của tinh xá Tỳ-kheo-ni, thì bị đồ bất tịnh đổ trên đầu, làm bẩn cả y phục. Vị đại thần ấy nói:

- Tôi sẽ đến quan đoán sự thừa kiện việc này!<sup>8>2</sup>

Bấy giờ, có vị Bà-la-môn chí tín biết xem tướng, hỏi:

- Đại thần muốn đi đâu?

Đại thần nói:

- Tỳ-kheo-ni dùng đồ đại tiện bất tịnh đổ làm ô nhục người tôi. Tôi muốn đến quan đoán sự thừa kiện việc này.

Vị tri-tướng Bà-la-môn, can nói:

- Thôi, đừng nên đến kiện thưa làm gì. Lắm khi không được kiện mà lại mắc tội nữa<sup>8>></sup>.

Vị Đại thần nghe theo lời can, không kiện, trở về. Vị Bà-la-môn xem tướng kia liền đến tinh xá Tỳ-kheo-ni, hỏi:

- Tỳ-kheo-ni nào ban đêm đại tiểu tiện trong bô, sáng ngày đổ bên ngoài tường mà không xem trước như thế?

Chư ni trả lời:

- Chúng tôi không biết. Nhưng tại sao ông lại hỏi như vậy?

Vị Bà-la-môn nói rõ nhân duyên, và nói tiếp:

- Tôi đã can không cho đại thần đó thưa kiện. Vậy, từ nay các cô không nên đổ như vậy nữa.

Chư ni tìm hiểu xem ai làm việc ấy. Liền biết một cô trong nhóm sáu Tỳ-kheo-ni đã đổ như vậy. Các Tỳ-kheo-ni quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Sao cô lại đem đồ đựng đại tiểu tiện vào cuối đêm, sáng ra đổ bên ngoài tường mà không xem trước?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Việc cô làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp

8>1. Pali, Pác. 8. Ngũ phần: điều 1>5, 1>6. Tăng kỳ: Thập tụng: điều 78. Căn bản: điều 80

8>2. Pali: ông châm lửa, đòi đốt chùa.

8>>. Cư sĩ này nói: Điềm tốt đấy!

Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni, sao lại đem đồ đựng đại tiểu tiện cuối đêm đem đổ bên ngoài tường mà không xem trước?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người ban đầu phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì Tỳ-kheo-ni kết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, sau đêm đại tiểu tiện trong钵,<sup>834</sup> sáng ngày đem đổ bên ngoài tường mà không xem trước,<sup>835</sup> Ba-dật-đề.***

## B. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni kia ban đêm đại tiểu tiện trong钵, sáng ngày phải xem ngoài tường thành trước, sau đó mới đổ. Sau khi thức dậy, phải búng ngón tay hay tăng hắng. Nếu Tỳ-kheo-ni cuối đêm, đại tiểu tiện trong钵, sáng ngày không xem trước bên ngoài tường mà đổ, Ba-dật-đề. Nếu ban đêm không khảy móng tay hay không tăng hắng mà đổ, Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: ban đêm đại tiểu tiện trong钵, sáng ngày xem ngoài thành rồi mới đổ; hoặc ban đêm thì búng ngón tay hay tăng hắng; hoặc trước có gạch đá, gốc cây, có gai, nơi đổ các đồ bất tịnh; hoặc có nước sâu, bờ sông, hay đóng rác thì đổ, không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

## ĐIỀU 79<sup>8>6</sup>

### A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong núi Kỳ-xà-quật, tại La-duyệt-kỳ. Bấy giờ, nhân dân trong nước có tiết hội, kỹ nhạc vui đùa. Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni đến xem coi, các cư sĩ thấy, cơ hiềm: Các Tỳ-kheo-ni này không biết xấu hổ. Bên ngoài tự xưng tôi biết chánh pháp, mà cùng nhau xem coi các trò vui đùa như dâm nữ, tặc nữ không khác. Như vậy

8>4. Pali: đổ phân, nước tiểu, rác, cơm dư bên ngoài tường. Ngũ phần, điều 1>5: đổ phân, nước tiểu, ra ngoài tường dậu; điều 1>6: liệng rác, thức ăn thừa

8>5. Nghĩa là, đứng bên trong tường mà liệng ra ngoài, không xem trước. Pali: đổ hay sai người đổ (=ném hay liệng) qua tường hay phen dậu

8>6. Pali, Pác. 10. Căn bản ni:172-174

---

có gì là chánh pháp?

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri tức sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Sao các cô cùng nhau đến xem nghe các trò vui đùa?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Việc các cô làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Sao các cô lại đi xem nghe các trò vui đùa?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, đi xem nghe kỹ nhạc,<sup>837</sup> Ba-dật-đề.***

## B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Xem nghe: thưởng thức các trò vui đùa.

Tỳ-kheo-ni từ đường chính đến đường chính, từ đường chính đến đường phụ, từ đường phụ đến đường chính; từ chỗ cao đến chỗ thấp, từ chỗ thấp đến chỗ cao để xem nghe kỹ nhạc; nhìn thấy thì phạm Ba-dật-đề; không thấy, phạm Đột-kiết-la.

Khởi ý muốn đi mà không đi, hoặc hẹn đi rồi nửa chừng trở lại, thấy đều phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: hoặc có sự khả tỉnh; hoặc được kê; hoặc trên lộ trình phải qua ở một bên; hoặc chỗ tạm nghỉ đêm, hay bị cường lực dẫn đi, hoặc bị trói dẫn đi, hoặc mạng nạn, phạm hạnh nạn; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.